

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 01, thôn S, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Thái V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 01, thôn S, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Phạm Thị N trình bày:**

Bà và ông V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung tại tổ 01, thôn Tùng Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông V sống thường xuyên bài bạc, sống không chung thủy, có quan hệ ngoại tình. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông V nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông V có 02 con chung tên là Phan Phạm Thái H, sinh ngày 01/6/2011 và Phan Phạm Thái D, sinh ngày 03/02/2017. Tại phiên tòa bà xác định ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi 02 con và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Ông Phan Thái V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.***

***\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Trích lục kết hôn, trích lục khai sinh của con chung, bản sao CMND của nguyên đơn và sổ hộ khẩu, bản tự khai của nguyên đơn, bản tự khai của con chung, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án, bản sao biên bản sự việc tại công an xã Hòa Sơn.

***\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.***

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị N và áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà N được ly hôn ông V. Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn là ông Phan Thái V có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà N và ông V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông V vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà N và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng bà N và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ông V còn đánh đập bà N, có quan hệ không chung thủy. Ông V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà N và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà N là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà N được ly hôn đối với ông V.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông V có 02 con chung tên là Phan Phạm Thái H, sinh ngày 01/6/2011 và Phan Phạm Thái D, sinh ngày 03/02/2017. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay 02 con chung đang do bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Phan Phạm Thái H có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Phan Phạm Thái D còn nhỏ nên cần giao 02 con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con chung. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N đối với ông Phan Thái V về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị N ly hôn ông Phan Thái V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Phan Phạm Thái H, sinh ngày 01/6/2011 và Phan Phạm Thái D, sinh ngày 03/02/2017 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Phan Thái V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và N vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Phạm Thị N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0179 ngày 08/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Sơn
- (Số ĐKKH: 43 ngày 23/6/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Phạm Anh Tuấn**